

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2023/HS-ST

Ngày: 05- 9- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

Ông Ngụy Thanh Tuyên;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

T, sinh ngày 10- 8- 1988 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm G, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình C và bà Bùi Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt buộc chữa bệnh từ ngày 23- 7- 2014 đến ngày 06- 4- 2015; hiện bị áp dụng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú" "có mặt".

* **Người bào chữa:** Luật sư Ngô Duy Đ - Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N; "có mặt".

* **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Bình Đ1:** Ông Trần Đình C, sinh năm 1959; nơi cư trú: Xóm G, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; là bố đẻ của bị cáo; "có mặt".

* **Bị hại:** Anh Trần Tiến Đ2, sinh năm 2000; đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Tiến Đ2: Ông Trần Xuân T, sinh năm 1965, là bố đẻ của anh Đ2 và bà Vũ Thị K, sinh năm 1973, là mẹ đẻ của anh Đ2; đều có nơi cư trú: Xóm G, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; bà K ủy quyền

cho ông T tham gia tố tụng; "có mặt".

* *Người làm chứng*: Anh Đặng Văn S; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18- 9- 2013, Trần Bình Đ1 đang ngồi uống bia cùng với các anh Trần Văn B, Nguyễn Văn L, Doãn Đình Đ3 và chị Trần Thị Minh T1 tại quán nhà anh Phạm Văn T2 ở xóm E, xã H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Đ1 đứng dậy mượn xe chị T1 và anh L để đi nhưng chị T1 và anh L không cho mượn. Sau đó, anh B đứng dậy mượn xe của anh L, anh L nghĩ anh B đi nên đưa chìa khóa xe mô tô Biển kiểm soát 34P7-3621, loại xe Honda 110 phân khối cho anh B, sau đó anh B cầm chìa khóa xe của anh L rồi đưa cho Đ1 đi. Đoàn điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 34P7-3621 đi từ ngã ba Đ, xã H về hướng UBND xã H trên trục TL489 với tốc độ khoảng 70 đến 80km/h. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực xóm F, xã H, Đ phát hiện phía trước có 02 xe đạp do anh Đặng Văn S và anh Trần Tiến Đ2 điều khiển đang đi song song, sát lề đường bên phải và cùng chiều với xe của Đ1. Do Đ1 đi xe với tốc độ nhanh, không làm chủ tốc độ, khi vượt lên đã đâm thẳng vào sau xe đạp của anh Trần Tiến Đ2. Hậu quả làm anh Trần Tiến Đ2 ngã xuống đường bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 809/GĐKTHS ngày 23- 9- 2013 của Phòng K1 - Công an tỉnh N xác định: Anh Trần Tiến Đ2 chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, dập tổ chức não.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Trần Bình Đ1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm pháp của mình như đã nêu trên. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận trước khi xảy ra tai nạn, sức khỏe bị cáo hoàn toàn bình thường, không có bệnh gì ảnh hưởng đến khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, sau tai nạn bị cáo bị chấn thương ở vùng đầu.

Ngày 03- 12- 2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo đối với Trần Bình Đ1. Ngày 17- 3- 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy ban hành cáo trạng truy tố Trần Bình Đ1 về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 18- 4- 2014, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy ra quyết định trả hồ sơ số 01 cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy để điều tra bổ sung: Trưng cầu giám định về tình trạng tâm thần đối với Trần Bình Đ1. Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy ra Quyết định trả hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G để điều tra bổ sung.

Ngày 28- 4- 2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra quyết định trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tâm thần tỉnh N giám định tình trạng tâm thần của bị cáo Trần Bình Đ1.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 11/KLGD-TTGD ngày 20- 5- 2014 và Công văn số 11 ngày 05- 6- 2014 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần - Sở y tế tỉnh N xác định: Hiện tại Trần Bình Đ1 bị bệnh tâm thần “Căng trương lực thực tồn” (Mã bệnh F06.1 theo ICD 10). Tại thời điểm giám định, bệnh tâm thần "Căng trương lực thực tồn" làm cho Trần Bình Đ1 mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 10- 7- 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01 đối với bị cáo Trần Bình Đ1.

Ngày 24- 3- 2015, V gửi Công văn số 162 tới Cơ quan CSĐT Công an huyện G thông báo T trong giai đoạn: Sa sút chấn thương, cơ thể suy kiệt, Trần Bình Đ1 cần được chăm sóc tại cộng đồng.

Ngày 02- 4- 2015, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy ra Quyết định thay đổi việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Trần Bình Đ1.

Ngày 20- 02- 2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện G ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với bị cáo Trần Bình Đ1.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 179/KLGD ngày 27- 6- 2023 của V, xác định: Tại thời điểm giám định bị cáo Trần Bình Đ1 bị bệnh Động kinh toàn thể cơn lớn trên người bị bệnh Hội chứng sau chấn động não mức độ suy não chấn thương. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6/F07.2. Bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Bình Đ1 cùng gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Trần Tiến Đ2 số tiền 20.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Về chiếc xe mô tô Biếm kiểm soát 34P7-3621 do Trần Bình Đ1 điều khiển và chiếc xe đạp do anh Trần Tiến Đ2 điều khiển: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn L và chiếc xe đạp trên là của gia đình anh Đ2. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho anh L và ông Trần Xuân T (bố anh Đ2). Anh L, ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 10- 8- 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố bị cáo Trần Bình Đ1 về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (hiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Trần Bình Đ1 phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông

đường bộ”; xử phạt Trần Bình Đ1 03 năm tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Bị cáo Trần Bình Đ1 không tự trình bày được. Người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì đối với quan điểm của Kiểm sát viên, xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc, chữa bệnh cho bị cáo.

Người bào chữa nhất trí đối với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên.

Đại diện bị hại nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã đủ cơ sở xác định: Trần Bình Đ1 không có giấy phép lái xe mô tô. Khoảng 21 giờ ngày 18- 9- 2013, Trần Bình Đ1 điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 34P7-3621, dung tích xi lanh 110 phân khối, trên trục đường tỉnh lộ 489 từ ngã ba Đ, xã H về hướng Ủy ban nhân dân xã H. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực xóm F, xã H, Đ phát hiện phía trước có anh Đặng Văn S và anh Trần Tiến Đ2 mỗi người đang điều khiển 01 xe đạp đi song song, sát lề đường bên phải và cùng chiều với xe của Đ1. Do đi với tốc độ nhanh, không làm chủ tốc độ, vượt ẩu nên đã va chạm với xe đạp cho anh Đ2 điều khiển, hậu quả làm anh Đ2 chết. Trần Bình Đ1 đã vi phạm quy định tại điểm 11 Điều 8 và điểm 1, 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ năm 2008 gây hậu quả nghiêm trọng.

[3] Về luật áp dụng: Hành vi của bị cáo thực hiện vào ngày 18- 9- 2013, thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực. Các quy định về tội phạm, hình phạt, của tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 không có lợi hơn so với quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, áp dụng luật đang có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi là Bộ luật Hình sự năm 1999 để điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trần Văn Đ4 là phù hợp. Đối với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, các yếu tố khác để

quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp.

[4] Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” của Trần Bình Đ1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Hành vi của bị cáo còn nguy hiểm ở chỗ: Đã xảy ra trong bối cảnh tai nạn giao thông đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, gây nên tâm lý bất an lo lắng cho những người tham gia giao thông. Trong khi toàn xã hội đang tìm mọi biện pháp để giảm thiểu những vụ tai nạn giao thông, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, không có Giấy phép lái xe, khi tham gia giao thông đường bộ không tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ, gây ra thiệt hại nghiêm trọng. Vì vậy, phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Bình Đ1 có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho đại diện của bị hại; tại giai đoạn điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối lỗi; bị cáo bệnh tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s, q khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét không cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam và phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Quá trình điều tra bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo quyết định bắt buộc chữa bệnh số 01 ngày 10- 7- 2014 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 23- 7- 2014 đến ngày 06- 4- 2015. Vì vậy, thời gian bắt buộc chữa bệnh này được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù trong trường hợp bị cáo bị buộc chấp hành hình phạt tù như quy định tại Điều 49 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận bồi thường, nay không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Tòa án không phải xem xét, điều chỉnh.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s, q khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Trần Bình Đ1 phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; xử phạt Trần Bình Đ1 03 năm tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án (được trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 23- 7- 2014 đến ngày 06- 4- 2015 trong trường hợp bị cáo bị buộc phải chấp hành hình phạt tù).

Giao bị Trần Bình Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc: Bị cáo Trần Bình Đ1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Bình Đ1, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo: 01 bản.
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: 01 bản;
- Người bào chữa: 01 bản;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại: 01 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Công an huyện Giao Thủy: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên

